

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71 /2022/HS-PT  
Ngày: 23 – 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Tân.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Hữu Tuấn;  
Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2022/HSPT, ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo L. K. P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST, ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**L. K. P**, sinh 1981 tại Vĩnh Long. Nơi cư trú: Số 82A/4, ấp P. H 2, xã Đ. P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Nơi ở hiện nay: Số 58/3 đường T. P, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L. K. K và bà M. K. N; có vợ D. T. H. S và 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* ông Lưu Thanh Phong, là Luật sư của Công ty luật TNHH MTV Phong Quang thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long, bào chữa cho bị cáo L. K. P - có mặt.

Đối với những người tham gia tố tụng khác, cấp phúc thẩm không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo L. K. P làm tài xế xe tải cho chị L. T. T. T từ năm 2019. Sau một thời gian làm công thì P và chị T phát sinh quan hệ tình cảm, nên có quan hệ tình dục với nhau nhiều lần; trong đó nhiều lần P dùng điện thoại cá nhân để lén quay lại cảnh P và chị T quan hệ tình dục; đồng thời có quay chị T đi tắm, sau đó lưu trữ trong điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime màu trắng của P.

Đến ngày 10/2/2022 P cho rằng chị T có quan hệ tình cảm với người khác, nên xin nghỉ không lái xe cho chị T nữa và chị T đồng ý. Lúc này P bỏ đi uống cà phê và nghĩ chị T không có tình nghĩa, nên dùng điện thoại Samsung J7 Prime đăng nhập vào tài khoản Facebook tên “Kiều Oanh” mà P đang sử dụng, đăng lên bảng tin công khai clip dài 01 phút 34 giây: nội dung chị T đang tắm, P tiếp tục vào tài khoản zalo tên “Thị Lùn” để gửi đoạn clip dài 04 phút 42 giây: nội dung P và chị T quan hệ tình dục cho tài khoản zalo tên “Lê Trầm”. Đến ngày 11/2/2022 thì P tiếp tục dùng điện thoại di động Samsung J7 Prime vào tài khoản Facebook tên “Kiều Oanh” tiếp tục đăng đoạn clip chị T đi tắm và hình ảnh của chị T và P đang quan hệ tình dục. Sau khi P đăng những clip trên xong thì chị T và con gái là T. T. N đến trình báo Công an phường 4 về hành vi của P. Qua xác minh, thu thập chứng cứ Công an phường 4 phát hiện có dấu hiệu tội phạm, nên bàn giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra - Công an thành phố xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, L. K. P thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, nguyên nhân P đăng những đoạn clip này là do mâu thuẫn tình cảm với chị T, khi P nói nghỉ làm và xin tiền bồi dưỡng 5.000.000 đồng, nhưng chị T không cho nên P muốn làm nhục và hạ uy tín của chị T, P sử dụng tài khoản Zalo tên “Thị Lùn” và tài khoản Facebook tên “Kiều Oanh” đăng những đoạn clip và hình ảnh lên mạng xã hội và gửi đến cho nhiều người xem, trong đó Cơ quan điều tra đã xác định được 05 người, gồm:

L. T. N. T, sinh năm 1989, ngụ ấp 4, xã X. P, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

T. T. N, sinh năm 1999, ngụ ấp 7, xã L. T. A, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

L. H. H, sinh năm 1990, ngụ 148, khóm T. B, phường T. H, thành phố V. L.

Đ. T. T. D, sinh năm 1990, ngụ ấp 7, xã L. T. A, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

M. Q. H, sinh năm 1978, ngụ ấp P. H. Y, xã S. P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Sau khi kiểm tra điện thoại của L. K. P, Cơ quan điều tra đã xác định được trong điện thoại của P có lưu trữ: 01 clip dài 01 phút 34 giây ghi hình chị T đang

tấm; 01 clip dài 04 phút 42 giây ghi hình P và chị T đang quan hệ tình dục; 01 clip dài 14 giây ghi hình P và chị T đang nằm trên giường; 21 ảnh chụp Phục và chị T quan hệ tình dục; 02 ảnh chụp P và chị T nằm trên giường. Tổng dung lượng các hình ảnh và clip lên là 121 megabyte. Còn clip 01 clip dài 15 phút 53 giây P và chị T nằm ngủ thì đoạn clip không liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã ra văn bản phối hợp với Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Vĩnh Long để xác minh tài khoản Zalo tên “Thị Lùn” và tài khoản Facebook tên “Kiều Oanh” thì xác định được tài khoản zalo tên “Thị Lùn” đăng ký bằng số điện thoại 0858770797 mà P đang sử dụng, tài khoản Facebook tên “Kiều Oanh” do máy chủ đặt ở nước ngoài nên không xác định được, đến ngày 20/5/2022 thì các nội dung đăng trên tài khoản này đã xóa.

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2022/HS- ST, ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo L. K. P phạm tội “*Làm nhục người khác*”.

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 155; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L. K. P 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/9/2022, bị cáo L. K. P có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, Luật sư bào chữa trình bày như sau:*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:* cấp sơ thẩm áp dụng các điểm a,e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L. K. P 01 năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo có tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền này chị Thảo không nhận mà chuyển lại cho mẹ bị cáo P. Tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ y hình phạt Bản án sơ thẩm số: 62/2022/HS- ST, ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố V. Đồng thời, buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Luật sư Lưu Thanh Phong bào chữa cho bị cáo trình bày:* sau khi phạm tội bị cáo đã cam kết không tái phạm, bị cáo nhất thời phạm tội dù bị hại không yêu cầu

bồi thường, nhưng sau khi xét xử sơ thẩm xong bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, dù bị hại thông qua luật sư giao lại cho mẹ bị cáo, mục đích là bị hại nhận để bị cáo khắc phục hậu quả, thực tế cuộc sống của bị hại vẫn bình thường, bị hại có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như vậy, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo và sửa án sơ thẩm để cho bị cáo được hưởng án treo.

*Bị cáo L. K. P trình bày:* bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án, bị cáo ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại cũng làm đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

*Bị cáo nói lời sau cùng:* bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L. K. P khai nhận: bị cáo là tài xế xe tải làm công cho chị L. T. T. T từ năm 2019 và có phát sinh tình cảm, nên 2 người nhiều lần quan hệ tình dục với nhau tại nhà riêng và nhà trọ của chị T, những lần quan hệ tình dục bị cáo đã đã lên quay clip và lưu giữ trong điện thoại của bị cáo. Đến tháng 02/2022 bị cáo nghĩ rằng chị T đã có tình cảm với người đàn ông khác, nên nảy sinh mâu thuẫn và xin nghỉ việc. Do tức giận và muốn làm nhục, hạ uy tín của chị T, nên ngày 10/2/2022 bị cáo đã dùng điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime chứa những hình ảnh và đoạn clip đã quay trước trong đó có hình ảnh của chị T, đăng lên mạng xã hội Zalo tài khoản tên “Thị Lùn”, đến ngày 11/02/2022 bị cáo tiếp tục đăng lên mạng xã hội Facebook bằng tài khoản tên “Kiều Oanh”. Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo L. K. P, phạm vào tội: “*Làm nhục người khác*”, theo các điểm a, e khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại được pháp luật bảo vệ và còn gây dư luận xấu tại địa phương. Chỉ vì nghi ngờ bị hại có tình cảm với người khác mà bị cáo tức giận muốn làm nhục, hạ uy tín của bị hại; bị cáo thực hiện bằng cách đăng lên Zalo, Facebook các clip bị hại không mặc quần áo, clip bị hại đang quan hệ tình dục; thể hiện bị cáo phạm tội với động cơ đê hèn. Vì vậy, với hành vi phạm tội này, cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm

bảo được tính rắn đẽ, giúp bị cáo cải tạo bản thân trở thành một người công dân có ích và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội, còn phòng ngừa những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[3] Bị cáo phạm tội tập trung nhiều tình tiết tăng nặng, đó là 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo các điểm a, e khoản 2 Điều 155, điểm đ khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã có xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét mức hình phạt 01 (một) năm tù cấp sơ thẩm đã áp dụng là không nặng. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật và với nhận định trên, là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với lời bào chữa của Luật sư đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;  
Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo L. K. P và giữ nguyên hình phạt Bản án sơ thẩm số: 62/2022/HS-ST, ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các điểm a, e khoản 2 Điều 155, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm đ khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L. K. P 01 (một) năm tù, về tội: *“làm nhục người khác”*.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo L. K. P phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- VKSND TPVL 01;
- TAND TPVL 02;
- CQTHADS TPVL : 01;
- CQTHAHS TPVL: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- LUẬT SƯ:01;
- UBND xã Đ. P: 01;
- UBND phường a: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Lê Thành Tân**